

Số: /QĐ-SGDĐT

Bắc Giang, ngày tháng 10 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Ban hành Điều lệ giải thể thao học sinh phổ thông**  
**tỉnh Bắc Giang năm học 2022-2023**

**GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH BẮC GIANG**

*Căn cứ Thông tư số 48/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về hoạt động thể thao trong nhà trường;*

*Căn cứ Quyết định số 593/2015/QĐ-UBND ngày 02/11/2015 của UBND tỉnh Bắc Giang ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bắc Giang; Quyết định số 14/2017/QĐ-UBND ngày 05/5/2017 và Quyết định số 35/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh Bắc Giang sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của một số cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh;*

*Xét đề nghị của Trưởng phòng Giáo dục Tiểu học - Chính trị tư tưởng, Sở Giáo dục và Đào tạo.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Điều lệ giải thể thao học sinh phổ thông tỉnh Bắc Giang năm học 2022-2023, áp dụng từ cấp trường đến cấp huyện, thành phố và cấp tỉnh.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Các ông (bà) Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thành phố, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo và các cá nhân, đơn vị liên quan tham gia giải thể thao học sinh phổ thông chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Vụ GDTC, Bộ GDĐT (để b/c);
- Sở VH TT & DL (để p/h);
- Tỉnh đoàn Thanh niên (để p/h);
- Trung tâm HL & TĐTT (để p/h);
- UBND huyện, thành phố (để p/h);
- Lãnh đạo Sở GDĐT ;
- Các phòng thuộc Sở GDĐT ;
- Lưu: VT, GDTH-CTTT.

**KT. GIÁM ĐỐC**  
**PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Đào Thị Hương**

## ĐIỀU LỆ

**Giải thể thao học sinh phổ thông tỉnh Bắc Giang năm học 2022-2023**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-SGDĐT ngày /10/2022  
của Giám đốc Sở GDĐT)

## Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

#### 1. Mục đích

- Tiếp tục duy trì và đẩy mạnh cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”, thường xuyên tập luyện và thi đấu các môn thể thao trong học sinh phổ thông để nâng cao sức khỏe, phát triển thể chất góp phần giáo dục toàn diện cho học sinh.

- Đánh giá công tác giáo dục thể chất và hoạt động thể thao trong trường phổ thông; phát hiện, tuyển chọn học sinh có năng khiếu về thể dục thể thao (TDTT) duy trì phong trào chuẩn bị cho Hội khỏe Phù Đổng toàn quốc lần thứ X năm 2024; tạo nguồn tuyển chọn và đào tạo những vận động viên (VĐV) thi đấu thành tích cao cho sự nghiệp TDTT của tỉnh.

#### 2. Yêu cầu

- Phổ biến quán triệt mục đích, ý nghĩa của giải thể thao học sinh phổ thông tỉnh Bắc Giang năm học 2022-2023 (gọi tắt là Giải thể thao) đến toàn thể cán bộ, giáo viên, học sinh và chỉ đạo tổ chức giải thể thao các cấp theo quy định của Điều lệ với mục tiêu là vận động đông đảo học sinh tham gia rèn luyện thể lực, tăng cường sức khỏe đáp ứng nhiệm vụ học tập và giáo dục toàn diện cho học sinh.

- Tổ chức Giải thể thao các cấp đúng luật thi đấu, phù hợp với qui mô từng cấp, đảm bảo an toàn, hiệu quả; tránh phô trương hình thức, lãng phí; tuyển chọn học sinh dự thi các môn trong Giải thể thao cấp tỉnh đúng đối tượng, đúng Điều lệ.

- Thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 15/2002/CT-TTg ngày 26/7/2002 của Thủ tướng Chính phủ về chống tiêu cực trong các hoạt động TDTT và Chỉ thị số 33/2006/CT-TTg ngày 08/9/2006 của Thủ tướng Chính phủ về chống tiêu cực và khắc phục bệnh thành tích trong giáo dục.

### II. ĐƠN VỊ VÀ ĐỐI TƯỢNG DỰ THI

#### 1. Đơn vị dự thi

Mỗi phòng Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) huyện, thành phố; trường THPT; Trung tâm GDNN-GDTX thành lập một đoàn thể thao thi đấu các môn theo quy định của Điều lệ.

## 2. Đối tượng dự thi

2.1. Học sinh tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông, giáo dục nghề nghiệp-giáo dục thường xuyên (TH, THCS, THPT, GDNN-GDTX) trong năm học 2022-2023 tại các cơ sở giáo dục do ngành Giáo dục tỉnh quản lý; có đủ sức khoẻ thi đấu môn thể thao mà học sinh đó đăng ký tham gia; có kết quả xếp loại học lực (kết quả học tập) từ trung bình trở lên và hạnh kiểm (kết quả rèn luyện) từ khá trở lên (không áp dụng đối với học sinh tiểu học; các môn thi đấu trong học kỳ I lấy kết quả học lực, hạnh kiểm năm học 2021-2022, các môn thi đấu trong học kỳ II lấy kết quả học lực, hạnh kiểm kỳ I năm học 2022-2023).

2.2. Tuổi của học sinh mỗi cấp học được quy định như sau:

- TH: 11 tuổi trở xuống (sinh từ năm 2012);
- + Độ tuổi: 6 tuổi đến 9 tuổi (sinh từ năm 2014 đến năm 2017);
- + Độ tuổi: 10 tuổi đến 11 tuổi (sinh từ năm 2012 đến năm 2013);
- THCS: 15 tuổi trở xuống (sinh từ năm 2008);
- + Độ tuổi: 12 tuổi đến 13 tuổi (sinh từ năm 2010 đến năm 2011);
- + Độ tuổi: 14 tuổi đến 15 tuổi (sinh từ năm 2008 đến năm 2009);
- THPT, GDTX: 18 tuổi trở xuống (sinh từ năm 2005);
- + Độ tuổi: 17 tuổi đến 18 tuổi (sinh từ năm 2005 đến năm 2006);
- + Độ tuổi: 16 tuổi (sinh từ năm 2007).

**Chú ý:** Các đối tượng học sinh sau đây **KHÔNG** thuộc đối tượng đăng ký thi đấu cho các trường TH, THCS, THPT, TT GDNN - GDTX.

- Học sinh, vận động viên (VĐV) thể thao do Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu TDTT tỉnh quản lý về chuyên môn thể dục thể thao (đang tập trung tại Trung tâm huấn luyện hoặc các lớp năng khiếu ở cơ sở và đang học văn hóa tại các cơ sở do ngành Giáo dục quản lý); học sinh học tại các trung tâm đào tạo VĐV thể thao chuyên nghiệp của tỉnh hoặc trên toàn quốc.

- Học sinh đã tham gia các giải vô địch quốc gia về các môn thể thao.

- Học sinh đã đoạt Huy chương Vàng, Huy chương Bạc và Huy chương Đồng tại các giải trẻ quốc gia (từ U17 trở lên) của các môn thể thao do Tổng cục Thể dục Thể thao và các liên đoàn thể thao quốc gia tổ chức.

\* Trường hợp nếu học sinh thôi không học thể thao (không thuộc quân số biên chế được phụ cấp chế độ) của các Trung tâm đào tạo huấn luyện thể thao mà chuyển sang ngành Giáo dục quản lý thì thời gian chuyển phải trước tháng 9 năm 2021.

## III. ĐĂNG KÝ DỰ THI

### 1. Hồ sơ dự thi (gồm 07 mục)

- Bản đăng ký tham dự ghi rõ môn thi, họ tên trưởng đoàn, cán bộ phụ trách, huấn luyện viên (HLV), VĐV (riêng VĐV phải ghi rõ ngày tháng năm sinh, tên trưởng, lớp, mã định danh học sinh, môn thi, nội dung thi). Đăng ký lập theo từng cấp học do lãnh đạo Phòng GDĐT, Hiệu trưởng trường THPT, Giám đốc TT GDNN - GDTX ký tên đóng dấu (theo mẫu 1.1 và mẫu 1.2).

- Học bạ (bản chính): Trang 1 (phải dán ảnh kê cả cấp tiểu học, có dấu giáp lai giữa ảnh với học bạ, có trích ngang: họ và tên, ngày tháng năm sinh, lớp, trường...); trang ghi kết quả học tập, rèn luyện năm học 2021-2022 của học sinh phải có xác nhận, đóng dấu của hiệu trưởng nhà trường (nếu kết thúc học kỳ I năm học 2022-2023, trang ghi kết quả học tập, rèn luyện phải có đầy đủ thông tin kết quả học tập và rèn luyện trong học kỳ I của học sinh và đóng dấu giáp lai giữa các trang). Học bạ (bản chính) dùng để đối chiếu kiểm tra trước khi thí sinh tham gia thi từng nội dung. Nếu Học bạ học sinh trên Hệ thống cơ sở dữ liệu Ngành thì nhà trường in ra giấy có ký xác nhận của Thủ trưởng đơn vị.

- Học bạ (bản sao): Là Học bạ được phô tô từ bản chính để đối chiếu kiểm tra và lưu lại hồ sơ VĐV (Hiệu trưởng phải ký, đóng dấu và ghi sao y bản chính vào tờ bìa bản phô tô, đồng thời các trang phô tô cũng được đóng dấu giáp lai).

- Giấy khai sinh (bản chính hoặc bản sao) phải theo đúng quy định của Nhà nước.

- Giấy khám sức khỏe do cơ quan y tế có thẩm quyền xác nhận có đủ sức khỏe tham gia nội dung học sinh dự thi hoặc cán bộ y tế của đơn vị kiểm tra xác nhận, lãnh đạo đơn vị ký cam kết đủ sức khỏe thi đấu môn dự thi xác nhận ký tên, đóng dấu trong thời gian 01 tháng trước thi đấu (theo mẫu 2).

- Phiếu đăng ký thi đấu (theo mẫu 3).

- Bản danh sách ảnh (theo mẫu 4).

### **Chú ý:**

- Phiếu đăng ký dự thi dùng làm thẻ VĐV (phải in trên giấy bìa màu, kích thước bằng  $\frac{1}{2}$  khổ giấy A4), trước khi thi đấu VĐV xuất trình với trọng tài để kiểm tra nhân sự, kết thúc các nội dung thi đấu phải nộp lại cho trọng tài để trọng tài nộp Ban Tổ chức.

- Ảnh trong phiếu đăng ký với bản danh sách ảnh phải như nhau (cùng một kiểu), ảnh chụp trong 06 tháng gần nhất ngày thi đấu.

- Bản danh sách ảnh cần phân chia cụ thể từng môn, từng nội dung để thuận tiện khi kiểm tra đối chiếu với phiếu đăng ký của các tổ trọng tài.

- Ban Tổ chức lưu giữ bản đăng ký; giấy khám (cam kết) sức khỏe; phiếu đăng ký; bản danh sách ảnh.

- Học sinh tham gia nhiều môn trong đợt thi phải làm số thẻ VĐV tương ứng với môn dự thi của VĐV (riêng môn Điền kinh học sinh làm số lượng thẻ tương ứng với nội dung thi của VĐV trong môn đó) .

## **2. Các quy định khác**

- Trang phục thi đấu của VĐV các đoàn phải phù hợp với từng môn thi (theo quy định của Điều lệ, Luật của môn thi đấu).

- Trưởng đoàn phải là lãnh đạo đơn vị; cán bộ phụ trách, huấn luyện viên phải là cán bộ, giáo viên thuộc ngành Giáo dục do thủ trưởng đơn vị quyết định (thành phần trưởng đoàn, HLV, cán bộ phụ trách phải làm thẻ đeo do đơn vị tự làm theo mẫu 5 để thuận tiện cho Ban Tổ chức trong quá trình tổ chức thi đấu).

- Trưởng phòng GDĐT , Hiệu trưởng các trường THPT, Giám đốc các

TT GDNN-GDTX chịu hoàn toàn trách nhiệm về đối tượng dự thi của đơn vị mình. Nếu phát hiện có gian lận sẽ bị xử lý theo quy định của ngành Giáo dục.

- Sau khi kiểm tra hồ sơ VDV và bốc thăm thi đấu sẽ không được thay thế VDV khác (trường hợp đặc biệt chỉ có Trưởng Ban Tổ chức xem xét ra quyết định cho từng trường hợp cụ thể).

- Ban Tổ chức có quyền thay thế, sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh các quy định của Điều lệ (điều chỉnh luật thi đấu; cách thức tổ chức; VDV, trọng tài điều hành; kế hoạch...) để phù hợp với điều kiện thực tế của ngành, địa phương và tình hình diễn biến thực tế trong quá trình tổ chức; các nội dung điều chỉnh khác (cách tính điểm xếp hạng từng môn, luật thi đấu từng môn...) được các Tổng trọng tài thống nhất với các đơn vị trong hợp chuyên môn (có ghi trong biên bản phiên họp).

- Ban tổ chức, Ban trọng tài có thể ghi lại các tình huống diễn ra trong quá trình thi đấu bằng chụp hình, quay video (hoặc sử dụng hình ảnh do cá nhân, tổ chức cung cấp), tuy nhiên chỉ mang tính chất tham khảo, quyết định cuối cùng thuộc về Ban trọng tài.

#### **IV. SỐ MÔN THI**

Khởi Phòng GDĐT 10 môn; khởi trực thuộc Sở GDĐT 06 môn gồm:

- Bơi: TH, THCS, THPT (nam, nữ);
- Cờ vua: TH, THCS, THPT (nam, nữ);
- Đá cầu: TH, THCS, THPT (nam, nữ);
- Điền kinh: TH, THCS, THPT (nam, nữ);
- Cầu lông: TH, THCS, THPT (nam, nữ);
- Bóng bàn: TH, THCS, THPT (nam, nữ);
- Đẩy gậy: THCS (nam, nữ);
- Bóng chày: THCS (nam, nữ);
- Bóng rổ: THCS (nam, nữ);
- Bóng đá: TH, THCS (nam).

Môn Bơi và Bóng đá do Tỉnh đoàn chủ trì phối hợp với Sở GDĐT tổ chức (có Điều lệ riêng).

#### **V. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM**

Các môn do Sở GDĐT chủ trì chia thành 03 đợt thi:

##### ***Đợt 1: Cờ vua, Cầu lông***

- Thời gian: Dự kiến tháng 12/2022.
- Địa điểm: Có lịch thông báo riêng.

##### ***Đợt 2: Đá cầu, Điền kinh, Bóng chày***

- Thời gian: Dự kiến tháng 3/2023.
- Địa điểm: Có lịch thông báo riêng.

##### ***Đợt 3: Bóng bàn, Đẩy gậy, Bóng rổ***

- Thời gian: Dự kiến tháng 4/2023.
- Địa điểm: Có lịch thông báo riêng.

## **VI. TÍNH ĐIỂM VÀ XẾP HẠNG**

**1. Điểm nội dung thi, môn thi:** Cá nhân, đội, đơn vị tính theo xếp hạng từ thứ 1 đến thứ 10 (cuối năm xếp thứ tự tất cả các đơn vị trực thuộc Sở GDĐT), cách tính như sau:

- Xếp hạng 1= 11 điểm; xếp hạng 2=9 điểm; xếp hạng 3=8 điểm; xếp hạng 4=7 điểm; xếp hạng 5=6 điểm (thứ 5 đến thứ 8 đối với các nội dung thi theo thể thức loại trực tiếp); xếp hạng 6=5 điểm; xếp hạng 7=4 điểm; xếp hạng 8=3 điểm; xếp hạng 9=2 điểm (thứ 9 đến thứ 16 đối với các nội dung thi theo thể thức loại trực tiếp); xếp hạng 10=1 điểm.

- Đối với các nội dung được chia bảng thi đấu vòng tròn để chọn các đội vào thi đấu vòng sau, căn cứ vào số đội đăng ký mà tổng trọng tài sẽ chủ trì thảo luận thống nhất các đoàn trong phiên họp chuyên môn về cách xếp hạng và tính điểm, có thể thống nhất theo cách tính điểm như sau:

- + Hai bảng: Xếp hạng 3=6 điểm; xếp hạng 4=4 điểm; xếp hạng 5=2 điểm;
- + Ba bảng: Bảng 3 đôi, xếp hạng 2= 6 điểm... Bảng 4 đội, xếp hạng 3=6 điểm;
- + Bốn bảng: Xếp hạng 3=2 điểm.

### **Chú ý:**

- Xếp hạng môn thi các đơn vị tham dự đủ nội dung của môn thi đó và không bỏ cuộc. Đối với VĐV bỏ cuộc trong trường hợp đặc biệt, Ban Tổ chức xem xét hồ sơ, tình huống công nhận có tham gia như: đã kiểm tra hồ sơ VĐV và bốc thăm thi đấu nhưng không thể thi đấu được (có minh chứng cụ thể chứng minh và được cơ quan thành lập đoàn thi đấu xác nhận), đang thi đấu bị chấn thương, gặp vấn đề về sức khỏe... sau đó đến các đơn vị tham gia thiếu nội dung (nếu còn thứ hạng từ 1 đến 10).

- Xếp hạng từ 1 đến 10 chỉ cho top 10 đơn vị có thành tích cao (khi cùng điểm cùng thứ hạng không đôn các đơn vị ở vị trí tiếp sau lên trừ trường hợp các đơn vị thứ 10 bằng điểm nhau cùng xếp hạng 10).

### **2. Điểm và xếp hạng toàn đoàn**

- Điểm toàn đoàn là tổng điểm đạt được ở tất cả các môn thi (cả điểm thường) của đơn vị.

- Xếp hạng toàn đoàn theo điểm toàn đoàn, được tính theo thứ tự từ cao xuống thấp của tổng điểm đạt được của đơn vị.

\* Xếp hạng toàn đoàn theo môn thi:

- + Môn Bóng chuyền, Bóng rổ là tổng điểm xếp hạng nội dung nam và nội dung nữ.
- + Môn Bóng đá là tổng điểm xếp hạng cấp tiểu học và điểm xếp hạng cấp THCS.

### **3. Điểm thưởng**

- Thưởng 5 điểm mỗi nội dung (nam, nữ) các môn Bóng chuyền, Bóng rổ, Bóng đá.
- Nhân hệ số 1,5 với các môn Bóng chuyền, Bóng rổ; hệ số 2 với các môn

Bóng đá (sau khi xếp hạng môn thi từ thứ 1 đến thứ 10).

## **Chương II** **ĐIỀU LỆ TỪNG MÔN**

### **I. MÔN CỜ VUA**

- 1. Đối tượng:** Theo quy định tại mục 2, Phần II - Chương I của Điều lệ này.
- 2. Nội dung thi:** Gồm 6 độ tuổi
  - TH: Thi đấu theo 2 độ tuổi: 6-9 tuổi; 10-11 tuổi
  - THCS: Thi đấu theo 2 độ tuổi: 12-13 tuổi; 14-15 tuổi
  - THPT: Thi đấu theo 2 độ tuổi: 16 tuổi; 17-18 tuổi
- 3. Thể thức thi đấu:** Căn cứ vào số lượng VĐV đăng ký Ban Tổ chức sẽ quyết định hình thức thi đấu vào buổi họp chuyên môn.
- 4. Số lượng VĐV:** Mỗi đơn vị ở mỗi độ tuổi được đăng ký 01 VĐV Nam và 01 VĐV Nữ.
- 5. Luật thi đấu:** Áp dụng Luật thi đấu Cờ vua hiện hành (do Tổng cục Thể dục thể thao ban hành năm 2004); có thể điều chỉnh cho phù hợp với thực tiễn, thống nhất trong phiên họp chuyên môn.
- 6. Cách tính điểm và xếp hạng:** Theo phần VI - Chương I của Điều lệ này.
- 7. Giải thưởng:** 01 giải Nhất, 01 giải Nhì, 02 giải Ba cho mỗi nội dung thi.

### **II. MÔN ĐÁ CẦU**

- 1. Đối tượng:** Theo quy định tại mục 2, Phần II - Chương I của Điều lệ này.
- 2. Nội dung thi:** Thi đấu đội 3 nam, đội 3 nữ, đơn nam, đơn nữ, đôi nam, đôi nữ, đôi nam nữ.
- 3. Thể thức thi đấu:** Căn cứ vào số lượng VĐV đăng ký Ban tổ chức sẽ quyết định hình thức thi đấu vào buổi họp chuyên môn.
- 4. Số lượng VĐV:** Mỗi bậc học được đăng ký:
  - Tiểu học: Được đăng ký 01 đơn nam, 01 đơn nữ, 01 đôi nam, 01 đôi nữ, 01 đôi nam nữ.
  - THCS: Thi đấu theo 02 lứa tuổi.
    - + Lứa tuổi 12-13: Được đăng ký 01 đơn nam, 01 đơn nữ, 01 đôi nam, 01 đôi nữ, 01 đôi nam + nữ.
    - + Lứa tuổi 14-15: Được đăng ký 01 đội 3 nam, 01 đội 3 nữ, 01 đơn nam, 01 đơn nữ, 01 đôi nam, 01 đôi nữ, 01 đôi nam + nữ.
  - THPT: Được đăng ký 01 đội 3 nam, 01 đội 3 nữ, 01 đơn nam, 01 đơn nữ, 01 đôi nam, 01 đôi nữ, 01 đôi nam nữ.

#### **Chú ý:**

- + Tiểu học và THCS (độ tuổi 12-13) mỗi VĐV được tham không quá 02 nội dung thi.

+ THPT và THCS (độ tuổi 14-15) mỗi VĐV được tham gia không quá 03 nội dung thi.

+ VĐV đăng ký thi đấu nội dung đơn nam, đơn nữ không được đăng ký thi đấu nội dung đôi nam nữ; riêng nội dung đội 3 người được đăng ký 6 vận động viên.

+ Trang phục đội 3 người phải in số sau lưng và phải có số áo trước ngực (số sau lưng cao 20cm và trước ngực cao 10cm).

### **5. Luật thi đấu:**

Áp dụng Luật Đá cầu hiện hành (do Tổng cục Thể dục Thể thao ban hành năm 2015); cầu thi đấu là loại cầu DLS của Công ty cổ phần TDTT TLS.

**6. Cách tính điểm và xếp hạng:** Theo phần VI - Chương I của Điều lệ này.

**7. Giải thưởng:** 01 giải Nhất, 01 giải Nhì, 02 giải Ba cho mỗi nội dung thi.

## **III. MÔN BÓNG CHUYỀN**

**1. Đối tượng:** Theo quy định tại mục 2, Phần II - Chương I của Điều lệ này.

**2. Nội dung thi:** Bóng chuyền nam, nữ (6-6).

### **3. Thể thức thi đấu:**

- Thi đấu 3 hiệp thắng 2, mỗi hiệp 25 điểm, riêng hiệp quyết thắng (hiệp 3) thi đấu 15 điểm.

- Căn cứ vào số lượng VĐV đăng ký Ban Tổ chức sẽ quyết định hình thức thi đấu vào buổi họp chuyên môn.

### **4. Số lượng VĐV:**

- THCS:

+ Chỉ thi đấu ở độ tuổi 12 tuổi đến 14 tuổi.

+ Mỗi đơn vị 01 đội nam, 01 đội nữ.

+ Mỗi đơn vị được đăng ký mỗi đội 12 VĐV nam, 12 VĐV nữ.

### **5. Luật thi đấu**

- Áp dụng Luật Bóng chuyền do Tổng cục Thể dục Thể thao ban hành năm 2011.

- Chiều cao lưới thi đấu: Khối THPT: Nam 2,43m, nữ 2,24m; khối THCS: Nam 2,15m, nữ 2,0m.

- Bóng thi đấu: Ban Tổ chức quyết định.

### **6. Cách tính điểm xếp hạng:**

- Theo phần VI - Chương I của Điều lệ này.

- Cách tính điểm trong đấu vòng tròn: Theo Luật Bóng chuyền hiện hành.

**7. Giải thưởng:** 01 giải Nhất, 01 giải Nhì, 02 giải Ba cho mỗi nội dung thi.

## **IV. MÔN ĐIỀN KINH**

**1. Đối tượng:** Theo quy định tại mục 2, Phần II - Chương I của Điều lệ này.

### **2. Nội dung thi**

- TH: Chạy 60m, bật xa tại chỗ (nam, nữ).

- THCS:



+ Nam: Chạy 100m, 200m, 400m, 1500m, nhảy xa, nhảy cao;

+ Nữ: Chạy 100m, 200m, 400m, 800m, nhảy xa, nhảy cao.

- THPT:

+ Nam: Chạy 100m, 200m, 400m, 800m, 1500m, nhảy cao, nhảy xa;

+ Nữ: Chạy 100m, 200m, 400m, 800m, 1500m, nhảy cao, nhảy xa.

**3. Thể thức thi đấu:** Căn cứ vào số lượng VĐV đăng ký Ban tổ chức sẽ quyết định hình thức thi đấu vào buổi họp chuyên môn.

**4. Số lượng VĐV:** Mỗi đơn vị được cử 01 VĐV nam, 01 VĐV nữ tham gia thi đấu các nội dung trên. Mỗi VĐV được dự thi tối đa 02 nội dung.

**5. Luật thi đấu:** Áp dụng Luật Điền kinh hiện hành (do Tổng cục Thể dục thể thao - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành).

**6. Cách tính điểm và xếp hạng:** Theo phần VI-Chương I của Điều lệ này.

Chú ý: Trường hợp bằng điểm nhau thì đoàn nào có VĐV nữ nhảy cao xếp trên thì đoàn đó xếp trên, khi vẫn bằng nhau thì xét đến thành tích cự ly trung bình.

**7. Giải thưởng:** 01 giải Nhất, 01 giải Nhì, 02 giải Ba cho mỗi nội dung thi.

## V. MÔN CẦU LÔNG

**1. Đối tượng:** Theo quy định tại mục 2, Phần II - Chương I của Điều lệ này.

**2. Nội dung thi:** Thi đấu đơn nam, đơn nữ, đôi nam, đôi nữ, đôi nam nữ.

**3. Thể thức thi đấu:** Căn cứ vào số lượng VĐV đăng ký Ban tổ chức sẽ quyết định hình thức thi đấu vào buổi họp chuyên môn.

**4. Số lượng VĐV:** Mỗi bậc học được đăng ký:

- Tiểu học: Thi đấu theo 02 lứa tuổi.

+ Lứa tuổi 6-9: Được đăng ký 01 đôi nam, 01 đôi nữ, 01 đôi nam nữ.

+ Lứa tuổi 10-11: Được đăng ký 01 đơn nam, 01 đơn nữ, 01 đôi nam, 01 đôi nữ, 01 đôi nam nữ.

- THCS: Thi đấu theo 02 lứa tuổi.

+ Lứa tuổi 12-13: Được đăng ký 01 đơn nam, 01 đơn nữ, 01 đôi nam, 01 đôi nữ, 01 đôi nam + nữ.

+ Lứa tuổi 14-15: Được đăng ký 01 đơn nam, 01 đơn nữ, 01 đôi nam, 01 đôi nữ, 01 đôi nam + nữ.

- THPT: Được đăng ký 01 đơn nam, 01 đơn nữ, 01 đôi nam, 01 đôi nữ, 01 đôi nam nữ.

**Chú ý:** Mỗi VĐV được tham gia không quá 02 nội dung thi. Vận động viên đã đăng ký thi đấu nội dung đơn nam, đơn nữ không được đăng ký thi đấu nội dung đôi nam nữ.

**5. Luật thi đấu:**

Áp dụng Luật Cầu lông hiện hành (do Liên đoàn cầu lông Việt Nam ban hành năm 2012); cầu thi đấu là loại cầu Thành công xanh (loại ống 12 quả); riêng độ tuổi 6-9 thi đấu 1 hiệp (1 set) 31 điểm không hỏi, các độ tuổi

còn lại thi đấu 3 hiệp mỗi hiệp 21 điểm (đội nào thắng 2 hiệp thì đội đó giành chiến thắng chung cuộc).

**6. Cách tính điểm và xếp hạng:** Theo phần VI - Chương I của Điều lệ này.

**7. Giải thưởng:** 01 giải Nhất, 01 giải Nhì, 02 giải Ba cho mỗi nội dung thi.

## **VI. MÔN BÓNG RỔ**

**1. Đối tượng:** Theo quy định tại mục 2, Phần II - Chương I của Điều lệ này.

**2. Nội dung thi:** Bóng rổ nam, nữ.

**3. Thể thức thi đấu:** Căn cứ vào số lượng VĐV đăng ký Ban tổ chức sẽ quyết định hình thức thi đấu vào buổi họp chuyên môn.

**4. Số lượng VĐV:**

- THCS:

+ Chỉ thi đấu ở độ tuổi 12 tuổi đến 14 tuổi.

+ Mỗi đơn vị 01 đội nam, 01 đội nữ.

+ Mỗi đơn vị được đăng ký mỗi đội 12 VĐV nam, 12 VĐV nữ.

**5. Luật thi đấu**

- Áp dụng Luật Bóng rổ hiện hành (do Tổng cục Thể dục thể thao ban hành năm 2019).

- Bóng thi đấu: nữ thi đấu bóng số 5, nam thi đấu bóng số 6.

**6. Cách tính điểm và xếp hạng:** Theo phần VI - Chương I của Điều lệ này.

**7. Giải thưởng:** 01 giải Nhất, 01 giải Nhì, 02 giải Ba cho mỗi nội dung thi.

## **VII. MÔN ĐÁY GẬY**

**1. Đối tượng:** Theo quy định tại mục 2, Phần II - Chương I của Điều lệ này.

**2. Nội dung thi:** Thi đấu

đôi kháng.

THCS:

+ Nam thi đấu 6 hạng cân: Đến 41kg, đến 44kg, đến 47kg, đến 50kg, đến 53kg, đến 56 kg.

+ Nữ thi đấu 6 hạng cân: Đến 35kg, đến 38kg, đến 41kg, đến 44kg, đến 47kg, đến 50kg.

**3. Thể thức thi đấu:** Tùy theo số lượng VĐV tham dự Ban Tổ chức sẽ quy định thể thức thi đấu.

**4. Số lượng VĐV dự thi:** Mỗi đơn vị được đăng ký thi đấu 1 VĐV nam, 1 VĐV nữ thi đấu ở mỗi hạng cân.

**5. Luật thi đấu:** Áp dụng Luật thi đấu Đẩy gậy năm 2009 của Tổng cục Thể dục thể thao - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

**6. Cách tính điểm và xếp hạng:** Theo phần VI - Chương I của Điều lệ này.

**7. Giải thưởng:** 01 giải Nhất, 01 giải Nhì, 02 giải Ba cho mỗi nội dung thi.

## **VIII. MÔN BÓNG BÀN**

**1. Đối tượng:** Theo quy định tại mục 2, Phần II - Chương I của Điều lệ này.

**2. Nội dung thi:** Thi đấu đơn nam, đơn nữ, đôi nam, đôi nữ, đôi nam nữ.

**3. Thể thức thi đấu:** Căn cứ vào số lượng VĐV đăng ký Ban tổ chức sẽ quyết định hình thức thi đấu vào buổi họp chuyên môn.

**4. Số lượng VĐV:** Mỗi đơn vị được đăng ký số lượng VĐV tham dự ở mỗi cấp học như sau:

- TH: 02 đơn nam, 02 đơn nữ, 01 đôi nam, 01 đôi nữ, 02 đôi nam nữ;

- THCS:

+ Độ tuổi: 12-13: Đăng ký 02 đơn nam, 02 đơn nữ, 01 đôi nam, 01 đôi nữ, 02 đôi nam nữ.

+ Độ tuổi: 14-15: Đăng ký 02 đơn nam, 02 đơn nữ, 01 đôi nam, 01 đôi nữ, 02 đôi nam nữ.

- THPT: 01 đơn nam, 01 đơn nữ, 01 đôi nam, 01 đôi nữ, 01 đôi nam nữ;

**Chú ý:** Mỗi VĐV tham gia không quá 2 nội dung (VĐV tham dự nội dung đơn được đăng ký nội dung đôi); mỗi VĐV chỉ được thi đấu trong 01 độ tuổi.

**5. Luật thi đấu:**

- Áp dụng Luật Bóng bàn hiện hành (do Tổng cục Thể dục thể thao ban hành năm 2006).

- Các trận đấu thi đấu trong 5 ván thắng 3, mỗi ván 11 điểm.

- Bóng thi đấu: Bóng Xiom 40+.

**6. Cách tính điểm và xếp hạng:** Theo phần VI - Chương I của Điều lệ này.

**7. Giải thưởng:** 01 giải Nhất, 01 giải Nhì, 02 giải Ba cho mỗi nội dung thi.

## Chương III

### KHIẾU NẠI-KHEN THƯỞNG -KỶ LUẬT

#### I. KHIẾU NẠI

##### 1. Khiếu nại về chuyên môn, kỹ thuật

- Chỉ có cán bộ phụ trách hoặc huấn luyện viên mới có quyền khiếu nại. Khi khiếu nại phải có văn bản nộp cho Ban trọng tài khi xảy ra sự cố (nếu khẩn cấp có thể báo cáo ngay Tổng trọng tài). Các khiếu nại về chuyên môn kỹ thuật, luật do Ban trọng tài cuộc thi xử lý giải quyết tại chỗ. Ban trọng tài cuộc thi phải giải quyết trước khi buổi thi kết thúc. Mọi cá nhân, đơn vị có liên quan phải phục tùng quyết định của Ban trọng tài, nếu chưa thấy thỏa đáng có quyền khiếu nại lên Ban Tổ chức.

- Hình ảnh khiếu nại các tình huống được ghi lại bằng chụp hình, quay video chỉ mang tính chất tham khảo, quyết định cuối cùng thuộc về Ban trọng tài.

##### 2. Khiếu nại về nhân sự

Chỉ có Trưởng đoàn (lãnh đạo đơn vị) mới có quyền khiếu nại và phải có văn bản nộp cho Ban Tổ chức (nếu khẩn cấp cán bộ phụ trách hoặc huấn luyện

viên có quyền khiếu nại ngay nhưng trong buổi đó phải báo với trưởng đoàn đề trưởng đoàn báo cáo Ban Tổ chức). Trường hợp chưa giải quyết được ngay sẽ bảo lưu để thẩm tra xử lý sau và thông báo lại với đơn vị có đơn khiếu nại. Các khiếu nại về nhân sự sau thi đấu chỉ giải quyết vào thời điểm trước ban hành quyết định công nhận kết quả (có thông báo dự thảo trước).

## **II. KHEN THƯỞNG**

Căn cứ vào kết quả thi đấu của từng cá nhân và tập thể, Sở GDĐT khen thưởng các môn do Sở GDĐT chủ trì tổ chức, gồm:

- Huy chương, giấy chứng nhận cho các cá nhân (kể cả cá nhân trong các môn tập thể) đạt thành tích Nhất, Nhì, đồng giải Ba theo Điều lệ từng môn (môn Bơi và Bóng đá do Tỉnh đoàn Thanh niên quy định, Sở GDĐT cấp giấy chứng nhận).

- Tặng cờ Nhất, Nhì, Ba từng môn thi do Sở GDĐT chủ trì tổ chức và Nhất, Nhì, Ba toàn đoàn vào dịp kết thúc tất cả các môn thi.

## **III. KỶ LUẬT**

- Bất kỳ cá nhân, đơn vị nào vi phạm Điều lệ, những quy định của Ban Tổ chức, khiếu nại sai sự thật...tùy theo mức độ vi phạm sẽ áp dụng hình thức kỷ luật từ phê bình, cảnh cáo đến truất quyền thi đấu của VĐV, quyền chỉ đạo, huỷ bỏ thành tích thi đấu của cá nhân vi phạm và thành tích của đồng đội có cá nhân vi phạm theo tinh thần của Chỉ thị 15/2002/CT-TTg ngày 26/7/2002 của Thủ tướng Chính phủ về “chống tiêu cực trong các hoạt động thể dục thể thao”.

- Khiếu nại sai sự thật sẽ bị cảnh cáo và đơn vị có đơn tố cáo sai sự thật sẽ bị trừ 15 điểm trong tổng số điểm của đơn vị đó.

---

**ĐƠN VỊ**.....

.....

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Bắc Giang, ngày tháng năm 20*

**ĐĂNG KÝ**  
**THI ĐẤU GIẢI THỂ THAO HỌC SINH TỈNH BẮC GIANG NĂM HỌC 2022-2023**  
**MÔN** (dành cho các môn tập thể).....

Trưởng đoàn (lãnh đạo đơn vị):..... Số điện thoại:.....

Cán bộ phụ trách (dành cho khối Phòng GDĐT):... Số điện thoại:.....

Huấn luyện viên:.....Số điện thoại:.....

<b>STT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Ngày, tháng, năm sinh</b>	<b>Mã số định danh học sinh</b>	<b>Lớp</b>	<b>Bậc học</b> (dành cho khối Phòng GDĐT)	<b>Trường đang học</b> (dành cho khối Phòng GDĐT)	<b>Nội dung</b>
1							
2							
...							

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**  
*(Ký, đóng dấu)*

**ĐƠN VỊ.....**  
.....

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Bắc Giang, ngày tháng năm 20*

**ĐĂNG KÝ**  
**THI ĐẤU GIẢI THỂ THAO HỌC SINH TỈNH BẮC GIANG NĂM HỌC 2022-2023**

**MÔN** (dành cho các môn cá nhân):.....

Trưởng đoàn (lãnh đạo đơn vị):..... Số điện thoại:.....

Cán bộ phụ trách (dành cho khối Phòng GDĐT):..... Số điện thoại:.....

Huấn luyện viên:.....Số điện thoại:.....

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Mã số định danh học sinh	Giới tính	Lớp	Bậc học (dành cho khối Phòng GDĐT)	Trường đang học (dành cho khối Phòng GDĐT)	Nội dung thi (ghi rõ từng nội dung thi có trong điều lệ vào từng cột)												
1																				
2																				
...																				

**Lưu ý: Đánh dấu “X” vào nội dung đăng ký tham gia thi đấu**

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**  
*(Ký, đóng dấu)*

**ĐƠN VỊ.....**  
.....

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Bắc Giang, ngày tháng năm 20*

**CAM ĐOAN VẬN ĐỘNG VIÊN ĐỦ SỨC KHỎE**  
**THI ĐẤU GIẢI THỂ THAO HỌC SINH TỈNH BẮC GIANG**  
**NĂM HỌC 2022-2023 MÔN.....**

Thực hiện Quyết định số ...../QĐ-SGDĐT ngày / /2021 của Sở GDĐT về việc ban hành Điều lệ Giải thể thao học sinh phổ thông tỉnh Bắc Giang năm học 2022-2023. Đơn vị Phòng GDĐT /Trường..... cam đoan các học sinh có tên trong danh sách dưới đây đã khám sức khỏe từ cơ quan y tế có thẩm quyền chứng nhận đủ sức khỏe tham gia nội dung dự thi/(cán bộ y tế của nhà trường đã khám, xác nhận đủ sức khỏe nội dung dự thi):

<b>ST T</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Ngày, tháng, năm sinh</b>	<b>Mã số định danh học sinh</b>	<b>Lớp</b>	<b>Bậc học</b>	<b>Trường đang học</b>	<b>Nội dung</b>
1							
2							
...							

**XÁC NHẬN CỦA THỦ**  
**TRƯỞNG ĐƠN VỊ**  
*(Ký, đóng dấu)*

**XÁC THỰC**  
**CƠ QUAN Y TẾ CÓ THẨM QUYỀN**  
**HOẶC CÁN BỘ Y TẾ ĐƠN VỊ**

**PHIẾU ĐĂNG KÝ THAM DỰ GIẢI THỂ THAO HỌC SINH  
PHỔ THÔNG TỈNH BẮC GIANG NĂM HỌC 2022-2023**

Dán ảnh có  
đóng dấu  
giáp lai của  
Trường

**Môn thi:** ..... **Bậc học:**

.....

- Họ và tên VĐV:.....

- Ngày tháng năm sinh: .....

- Địa chỉ theo hộ khẩu thường trú (ghi từ số nhà, ngõ xóm):

.....

**MÃ SỐ ĐỊNH DANH HỌC SINH:**.....

Số điện thoại Bố:..... Số điện thoại Mẹ:..... Số điện thoại GVCN:.....

- Lớp:..... Trường:.....

- Xếp loại học lực: ..... Hạnh kiểm: .....

**VẬN ĐỘNG VIÊN**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**HIỆU TRƯỞNG**  
(Ký, đóng dấu)

**TRƯỞNG PHÒNG GDĐT**  
(Ký, đóng dấu)

**Lưu ý:** Để lưu bút tích, VĐV **PHẢI TỰ TAY GHI** các thông tin trên phiếu, GVCN và VĐV phải tự ký và ghi tên bằng chữ thường (không được phép ký và ghi họ); số điện thoại của Bố, Mẹ, GVCN phải cung cấp số đang hoạt động bình thường. Cán bộ phụ trách hoặc HLV nộp lại phiếu đăng ký cho tổng trọng tài sau khi kết thúc các nội dung thi của VĐV (với học sinh tiểu học không phải ghi phần xếp loại học lực, hạnh kiểm).



ĐƠN VỊ:.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Ngày tháng năm 20

**BẢN DANH SÁCH ẢNH VẬN ĐỘNG VIÊN THAM DỰ GIẢI THỂ THAO  
HỌC SINH TỈNH BẮC GIANG NĂM HỌC 2022-2023**

Đơn vị: ..... Môn thi:.....

Nội dung thi:.....

<div style="border: 1px solid black; padding: 5px; text-align: center;">Dán ảnh có đóng dấu giáp lai của đơn vị</div> <p>Họ và tên:..... Ngày tháng năm sinh:..... Lớp:..... Mã định danh HS:.....</p>	<div style="border: 1px solid black; padding: 5px; text-align: center;">Dán ảnh có đóng dấu giáp lai của đơn vị</div> <p>Họ và tên:..... Ngày tháng năm sinh:..... Lớp:..... Mã định danh HS:.....</p>	<div style="border: 1px solid black; padding: 5px; text-align: center;">Dán ảnh có đóng dấu giáp lai của đơn vị</div> <p>Họ và tên:..... Ngày tháng năm sinh:..... Lớp:..... Mã định danh HS:.....</p>	<div style="border: 1px solid black; padding: 5px; text-align: center;">Dán ảnh có đóng dấu giáp lai của đơn vị</div> <p>Họ và tên:..... Ngày tháng năm sinh:..... Lớp:..... Mã định danh HS:.....</p>
<div style="border: 1px solid black; padding: 5px; text-align: center;">Dán ảnh có đóng dấu giáp lai của đơn vị</div> <p>Họ và tên:..... Ngày tháng năm sinh:..... Lớp:..... Mã định danh HS:.....</p>	<div style="border: 1px solid black; padding: 5px; text-align: center;">Dán ảnh có đóng dấu giáp lai của đơn vị</div> <p>Họ và tên:..... Ngày tháng năm sinh:..... Lớp:..... Mã định danh HS:.....</p>	<div style="border: 1px solid black; padding: 5px; text-align: center;">Dán ảnh có đóng dấu giáp lai của đơn vị</div> <p>Họ và tên:..... Ngày tháng năm sinh:..... Lớp:..... Mã định danh HS:.....</p>	<div style="border: 1px solid black; padding: 5px; text-align: center;">Dán ảnh có đóng dấu giáp lai của đơn vị</div> <p>Họ và tên:..... Ngày tháng năm sinh:..... Lớp:..... Mã định danh HS:.....</p>
<div style="border: 1px solid black; padding: 5px; text-align: center;">Dán ảnh có đóng dấu giáp lai của đơn vị</div> <p>Họ và tên:..... Ngày tháng năm sinh:..... Lớp:..... Mã định danh HS:.....</p>	<div style="border: 1px solid black; padding: 5px; text-align: center;">Dán ảnh có đóng dấu giáp lai của đơn vị</div> <p>Họ và tên:..... Ngày tháng năm sinh:..... Lớp:..... Mã định danh HS:.....</p>	<div style="border: 1px solid black; padding: 5px; text-align: center;">Dán ảnh có đóng dấu giáp lai của đơn vị</div> <p>Họ và tên:..... Ngày tháng năm sinh:..... Lớp:..... Mã định danh HS:.....</p>	<div style="border: 1px solid black; padding: 5px; text-align: center;">Dán ảnh có đóng dấu giáp lai của đơn vị</div> <p>Họ và tên:..... Ngày tháng năm sinh:..... Lớp:..... Mã định danh HS:.....</p>

Đơn vị.....cam đoan những VĐV trong danh sách ảnh là đúng đối tượng do đơn vị cử dự thi, nếu sai đơn vị hoàn toàn chịu kỷ luật theo quy định./.

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**

(Ký, đóng dấu)

**MẪU THẺ TRƯỞNG ĐOÀN/HLV/CÁN BỘ PHỤ TRÁCH**  
(do đơn vị tự làm dành cho trưởng đoàn, HLV, cán bộ phụ trách phải được làm dọc trên bìa màu cứng, ép plastic, có dây đeo, dán ảnh và sử dụng trong đợt thi đấu)

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
ĐƠN VỊ.....**

Dán ảnh 4x6

có đóng dấu giáp  
lai của phòng  
GD&ĐT/ Trường  
THPT giữa ảnh và  
nền thẻ

**TRƯỞNG ĐOÀN/  
HUẤN LUYỆN VIÊN MÔN...../  
CÁN BỘ PHỤ TRÁCH ĐOÀN CÁC MÔN.....**

**HỌ VÀ TÊN.....**

**XÁC NHẬN CỦA THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**  
(ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu của đơn vị)

*Ngày.....tháng.....năm.....*  
(bắt buộc phải có thời gian trùng đợt thi đấu)